

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

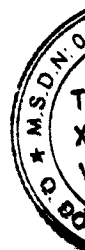
HỒ SƠ YÊU CẦU
CHÀO HÀNG THÔNG THƯỜNG

Tên gói thầu: Mua quà tặng khách dự Hội nghị
TNNQ đợt 1-năm 2024

Dự án: Tổ chức Hội nghị khách
hàng TNNQ năm 2024

HÀ NỘI, T6-2024

Ban hành kèm theo QĐ số: 479/QĐ-TGD ngày 07/06/2024



PHẦN I: THỦ TỤC ĐẦU THẦU

Chương I. CHỈ DẪN NHÀ THẦU

Mục 1. Phạm vi gói thầu

1. Bên mời thầu: Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam mời nhà thầu tham gia chào giá thông thường gói thầu được mô tả tại Chương IV – Yêu cầu đối với gói thầu.

- Tên gói thầu: Mua quà tặng khách dự Hội nghị TNNQ – đợt 1 năm 2024

- Số lượng và số hiệu các phần thuộc gói thầu: cung cấp các sản phẩm công nghệ trong đó:

+ Đồng hồ thông minh: 450 cái

+ Hộp đựng đồng hồ sơn mài cao cấp: 50 hộp

+ Loa Bluetooth: 5 cái

+ Tai nghe Bluetooth: 10 cái

+ Máy đo huyết áp: 20 cái

2. Nguồn vốn để thực hiện gói thầu: Chi phí kinh doanh của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

3. Loại hợp đồng: Trọn gói.

4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 05 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng

Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà thầu

Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy phép kinh doanh, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;

2. Hạch toán tài chính độc lập;

3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;

4. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

Mục 3. Làm rõ, sửa đổi HSYC

1. Làm rõ HSYC

Trong trường hợp cần làm rõ HSYC, nhà thầu phải gửi văn bản đề nghị làm rõ đến bên mời thầu muộn nhất vào ngày 10/06/2024. Khi nhận được đề nghị làm rõ HSYC của nhà thầu, bên mời thầu sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà thầu có yêu cầu làm rõ và tất cả các nhà thầu khác đã mua hoặc nhận HSYC từ bên mời thầu, trong đó mô tả nội dung yêu cầu làm rõ nhưng không nêu tên nhà thầu đề nghị làm rõ. Trường hợp việc làm rõ dẫn đến phải sửa đổi HSYC thì bên mời thầu tiến hành sửa đổi HSYC theo thủ tục quy định tại Khoản 2 Mục này.

2. Sửa đổi HSYC

Trường hợp sửa đổi HSYC, bên mời thầu sẽ gửi quyết định sửa đổi kèm theo những nội dung sửa đổi đến tất cả các nhà thầu đã nhận HSYC không muộn hơn ngày 11/06/2024.

Mục 4. Chi phí, đồng tiền, ngôn ngữ trong chào giá

1. Nhà thầu phải chịu mọi chi phí liên quan đến quá trình tham dự chào giá.
2. Đồng tiền tham dự chào giá và đồng tiền thanh toán là VND.
3. HSDX cũng như tất cả văn bản và các tài liệu liên quan đến HSDX được trao đổi giữa bên mời thầu và nhà thầu phải được viết bằng tiếng Việt. Các tài liệu và tư liệu hỗ trợ trong HSDX có thể được viết bằng ngôn ngữ khác, đồng thời kèm theo bản dịch sang tiếng Việt. Trường hợp thiếu bản dịch, nếu cần thiết, bên mời thầu có thể yêu cầu nhà thầu gửi bổ sung.

Mục 5. Thành phần của HSDX

HSDX do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm:

1. Đơn chào giá theo Mẫu số 01 Chương III – Biểu mẫu;
2. Bản cam kết thực hiện gói thầu theo Mẫu số 02 Chương III – Biểu mẫu;
3. Bảng tổng hợp giá chào theo Mẫu số 03 Chương III – Biểu mẫu;
4. Đảm bảo dự thầu: Thư bảo lãnh do tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam phát hành
 - Giá trị và đồng tiền thư bảo lãnh: Giá trị đảm bảo dự thầu là: 26.870.000VND
 - Thời gian có hiệu lực của thư bảo lãnh dự thầu: 40 ngày, kể từ ngày có thời điểm đóng thầu
 - Bảo đảm dự thầu được coi là không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau đây: có giá trị thấp hơn, thời gian hiệu lực ngắn hơn so với yêu cầu quy định tại Khoản 4 Mục này, không đúng tên bên mời thầu (đơn vị thụ hưởng), không phải là bản gốc và không có chữ ký hợp lệ hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho bên mời thầu.

5. Các nội dung khác:

- Bản sao Giấy phép đăng ký doanh nghiệp
- Bản giới thiệu công ty
- Danh sách các HĐ đã thực hiện có giá trị tương đương hoặc lớn hơn 2.600.000.000 VND (Hai tỷ sáu trăm ngàn đồng).

Mục 6. Giá chào và giảm giá

1. Giá chào ghi trong đơn chào giá bao gồm toàn bộ chi phí để thực hiện gói thầu (chưa tính giảm giá) theo yêu cầu của HSYC.

2. Nhà thầu phải nộp HSDX cho toàn bộ công việc nêu tại Mục 1 Chương này và ghi đơn giá, thành tiền cho tất cả các công việc nêu trong các bảng giá tương ứng quy định tại Chương III - Biểu mẫu.

Trường hợp tại cột “đơn giá ” và cột “thành tiền” của một mục mà nhà thầu không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong HSYC với đúng giá đã chào.

3. Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì có thể ghi trực tiếp vào đơn chào giá hoặc đề xuất riêng trong thư giảm giá. Trường hợp giảm giá, nhà thầu phải

nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục. Trường hợp có thư giảm giá thì thư giảm giá có thể để cùng trong HSDX hoặc nộp riêng song phải bảo đảm bên mời thầu nhận được trước thời điểm đóng thầu. Thư giảm giá sẽ được bên mời thầu bảo quản như một phần của HSDX và được mở đồng thời cùng HSDX của nhà thầu; trường hợp thư giảm giá không được mở cùng HSDX và không được ghi vào biên bản mở thầu thì không có giá trị.

4. Giá chào của nhà thầu phải bao gồm toàn bộ các khoản thuế, phí, lệ phí (nếu có) áp theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì HSDX của nhà thầu sẽ bị loại.

Mục 7. Thời gian có hiệu lực của HSDX

1. Thời gian có hiệu lực của HSDX là 10 ngày, kể từ thời điểm đóng thầu. HSDX nào có thời hạn hiệu lực ngắn hơn quy định sẽ không được tiếp tục xem xét, đánh giá.

2. Trong trường hợp cần thiết trước khi hết thời hạn hiệu lực của HSDX, bên mời thầu có thể đề nghị các nhà thầu gia hạn hiệu lực của HSDX đồng thời yêu cầu nhà thầu gia hạn tương ứng thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu. Việc gia hạn, chấp nhận hoặc không chấp nhận gia hạn phải được thể hiện bằng văn bản. Nếu nhà thầu không chấp nhận việc gia hạn thì HSDX của nhà thầu này không được xem xét tiếp và trong trường hợp này nhà thầu được nhận lại bảo đảm dự thầu. Nhà thầu chấp nhận đề nghị gia hạn không được phép thay đổi bất kỳ nội dung nào của HSDX.

Mục 8. Quy cách HSDX

1. Nhà thầu phải chuẩn bị 01 bản gốc cùng 01 bản chụp HSDX đồng thời ghi bên ngoài hồ sơ và túi đựng tương ứng là “BẢN GỐC HỒ SƠ ĐỀ XUẤT”, “BẢN CHỤP HỒ SƠ ĐỀ XUẤT”.

Trường hợp sửa đổi, thay thế HSDX thì nhà thầu phải chuẩn bị 01 bản gốc và các bản chụp hồ sơ sửa đổi, thay thế với số lượng bằng số lượng bản chụp HSDX đã nộp. Trên trang bìa của các hồ sơ và túi đựng tương ứng phải ghi rõ “BẢN GỐC HỒ SƠ ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI”, “BẢN CHỤP HỒ SƠ ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI”, “BẢN GỐC HỒ SƠ ĐỀ XUẤT THAY THẾ”, “BẢN CHỤP HỒ SƠ ĐỀ XUẤT THAY THẾ”.

2. Túi đựng HSDX, HSDX sửa đổi, HSDX thay thế của nhà thầu phải được niêm phong và ghi rõ tên gói thầu, tên nhà thầu, tên bên mời thầu. Bên mời thầu có trách nhiệm bảo mật thông tin trong HSDX của nhà thầu.

3. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về tính thống nhất giữa bản gốc và bản chụp. Trường hợp có sự sai khác giữa bản gốc và bản chụp nhưng không làm thay đổi thứ tự xếp hạng nhà thầu thì căn cứ vào bản gốc để đánh giá. Trường hợp có sự sai khác giữa bản gốc và bản chụp dẫn đến kết quả đánh giá trên bản gốc khác kết quả đánh giá trên bản chụp, làm thay đổi thứ tự xếp hạng nhà thầu thì HSDX của nhà thầu bị loại.

4. Tất cả các thành phần của HSDX nêu tại Mục 6 Chương I – Chỉ dẫn nhà thầu

phải được ký bởi người đại diện hợp pháp của nhà thầu và kèm theo Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu ủy quyền).

5. Những chữ được ghi thêm, ghi chèn vào giữa các dòng, những chữ bị tẩy xóa hoặc viết đè lên sẽ chỉ được coi là hợp lệ nếu có chữ ký ở bên cạnh hoặc tại trang đó của người ký đơn chào giá.

Mục 9. Nộp, rút, thay thế và sửa đổi HSDX

1. Nhà thầu nộp trực tiếp hoặc gửi HSDX theo đường bưu điện đến địa chỉ của bên mời thầu nhưng phải đảm bảo bên mời thầu nhận được trước thời điểm đóng thầu là 09 giờ 00 phút ngày 13 tháng 06 năm 2024.

2. Bên mời thầu sẽ tiếp nhận HSDX của tất cả nhà thầu nộp HSDX trước thời điểm đóng thầu. Trường hợp nhà thầu nộp HSDX sau thời điểm đóng thầu thì HSDX bị loại và được trả lại nguyên trạng cho nhà thầu.

3. Sau khi nộp, nhà thầu có thể rút lại HSDX bằng cách gửi văn bản thông báo có chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà thầu đến bên mời thầu trước thời điểm đóng thầu.

Trước thời điểm đóng thầu, nếu cần sửa đổi hoặc thay thế HSDX thì nhà thầu nộp HSDX thay thế hoặc HSDX sửa đổi cho bên mời thầu với cách ghi thông tin nêu tại khoản 1, khoản 2 Mục 10 Chương I – Chỉ dẫn nhà thầu.

Mục 10. Mở thầu

Bên mời thầu chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong HSDX của từng nhà thầu. Ngay sau thời điểm đóng thầu, Bên mời thầu tiến hành mở các HSDX và lập biên bản mở thầu bao gồm các nội dung: Tên nhà thầu; giá chào; thời gian có hiệu lực của HSDX; giá trị, thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu; thời gian thực hiện hợp đồng và gửi văn bản này đến các nhà thầu đã nộp HSDX.

Mục 11. Làm rõ HSDX

1. Sau khi mở thầu, nhà thầu có trách nhiệm làm rõ HSDX theo yêu cầu của bên mời thầu, bên mời thầu sẽ có văn bản yêu cầu nhà thầu làm rõ HSDX của nhà thầu.

2. Nhà thầu được tự gửi tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm của mình đến bên mời thầu muộn nhất sau 03 ngày có thời điểm đóng thầu và phù hợp với tiến độ đánh giá HSDX. Bên mời thầu có trách nhiệm tiếp nhận những tài liệu làm rõ của nhà thầu để xem xét, đánh giá; các tài liệu làm rõ về tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm được coi như một phần của HSDX.

3. Việc làm rõ phải bảo đảm không làm thay đổi bản chất của nhà thầu, không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSDX đã nộp và không thay đổi giá chào.

Mục 12. Đánh giá HSDX và thương thảo hợp đồng

1. Việc đánh giá HSDX được thực hiện theo quy định tại Quy chế lựa chọn nhà thầu của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (ban hành theo Quyết định số 020/PLX-QĐ-HĐQT ngày 20/01/2021 và Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSDX. Nhà thầu có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi thấp nhất được xếp hạng thứ nhất và được mời vào thương thảo hợp đồng.

2. Việc thương thảo hợp đồng dựa trên các tài liệu sau: báo cáo đánh giá HSDX, HSDX và các tài liệu làm rõ HSDX (nếu có) của nhà thầu; HSYC.

Mục 13. Điều kiện xét duyệt trúng thầu

Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có HSDX hợp lệ;
2. Có năng lực và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu quy định tại Mục 2 Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSDX;
3. Các nội dung về kỹ thuật đáp ứng yêu cầu quy định tại Mục 3 Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSDX;
4. Có sai lệch thiếu không quá 10% giá chào;
5. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá và sau khi tính ưu đãi (nếu có) thấp nhất;
6. Có giá đề nghị trúng thầu không vượt dự toán gói thầu được phê duyệt.

Mục 14. Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu

Kết quả lựa chọn nhà thầu sẽ được gửi đến tất cả nhà thầu tham dự chào giá theo đường bưu điện/fax và đăng tải kết quả lựa chọn nhà thầu trên trang thông tin đấu thầu của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tại website: www.petrolimex.com.vn.

Mục 15. Điều kiện ký kết hợp đồng

1. Tại thời điểm ký kết hợp đồng, HSDX của nhà thầu được lựa chọn còn hiệu lực.
2. Tại thời điểm ký kết hợp đồng, nhà thầu được lựa chọn phải bảo đảm vẫn đáp ứng yêu cầu về năng lực để thực hiện gói thầu. Trường hợp cần thiết, chủ đầu tư tiến hành xác minh thông tin về năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu theo quy định tại Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSDX. Kết quả xác minh khẳng định là nhà thầu vẫn đáp ứng năng lực để thực hiện gói thầu thì mới tiến hành ký kết hợp đồng. Nếu kết quả xác minh cho thấy tại thời điểm xác minh, thực tế nhà thầu không còn đáp ứng cơ bản yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm quy định trong HSYC thì nhà thầu sẽ bị từ chối ký kết hợp đồng. Khi đó, chủ đầu tư sẽ hủy quyết định trúng thầu trước đó và mời nhà thầu xếp hạng tiếp theo vào thương thảo hợp đồng.
3. Chủ đầu tư phải bảo đảm các điều kiện về vốn tạm ứng, vốn thanh toán, mặt bằng thực hiện và các điều kiện cần thiết khác để triển khai thực hiện gói thầu theo đúng tiến độ.

Mục 16. Thay đổi khối lượng hàng hóa

Vào thời điểm ký kết hợp đồng, bên mời thầu có quyền tăng hoặc giảm khối lượng hàng hóa và dịch vụ nêu tại Chương IV – Yêu cầu đối với gói thầu với điều kiện sự thay đổi đó không vượt quá 10% và không có bất kỳ thay đổi nào về đơn giá hay các điều kiện, điều khoản khác của HSYC và HSDX.

Chương II. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HSDX

Mục 1. Kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ của HSDX

1.1. Kiểm tra HSDX

- a) Kiểm tra số lượng bản chụp HSDX;
- b) Kiểm tra các thành phần của HSDX theo yêu cầu tại Mục 6 Chương I – Chỉ dẫn nhà thầu;
- c) Kiểm tra sự thống nhất nội dung giữa bản gốc và bản chụp để phục vụ quá trình đánh giá chi tiết HSDX.

1.2. Tiêu chí đánh giá tính hợp lệ của HSDX

HSDX của nhà thầu được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

- a) Có bản gốc HSDX;
- b) Có đơn chào giá được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên, đóng dấu (nếu có) theo yêu cầu của HSYC. Đối với nhà thầu liên danh, đơn chào giá phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có) hoặc thành viên đứng đầu liên danh thay mặt liên danh ký đơn chào giá theo phân công trách nhiệm trong văn bản thỏa thuận liên danh;
- c) Thời gian thực hiện hợp đồng nêu trong đơn chào giá phải đáp ứng yêu cầu nêu trong HSYC;
- d) Giá chào ghi trong đơn chào hàng phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với bảng tổng hợp giá chào, không đề xuất các giá chào khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho chủ đầu tư, bên mời thầu;
- d) Thời gian có hiệu lực của HSDX đáp ứng yêu cầu nêu tại Mục 7 Chương I – Chỉ dẫn nhà thầu;
- e) Có bảo đảm dự thầu đáp ứng yêu cầu nêu tại Mục 5 Chương I – Chỉ dẫn nhà thầu;
- g) Không có tên trong hai hoặc nhiều HSDX với tư cách là nhà thầu chính (nhà thầu độc lập hoặc thành viên trong liên danh);
- h) Nhà thầu bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 2 Chương I – Chỉ dẫn nhà thầu.

Nhà thầu có HSDX hợp lệ được xem xét, đánh giá tiếp về năng lực, kinh nghiệm.

Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm			Các yêu cầu cần tuân thủ		Tài liệu cần nộp
TT	Mô tả	Yêu cầu	Nhà thầu độc lập	Nhà thầu liên danh	
				Tổng các thành viên liên	Từng thành viên liên

				đanh	đanh	
1	Thực hiện nghĩa vụ thuế	Đã thực hiện nghĩa vụ thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Nội dung cam kết theo đơn dự thầu
2	Năng lực tài chính					
2.1	Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT)	Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 3.591.688.636 VNĐ.	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Thể hiện qua BCTC 03 năm gần nhất
4	Khả năng bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác	Nhà thầu phải chứng minh khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc các dịch vụ sau bán hàng bằng một trong các cách sau đây: - Nhà thầu cam kết có năng lực tự thực hiện các nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT. - Nhà thầu ký hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Cam kết của nhà thầu hoặc hợp đồng nguyên tắc

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt
1. Phạm vi cung cấp hàng hóa		
Đáp ứng về số lượng,	Đáp ứng số lượng, chủng loại hàng hóa	Đạt

chủng loại hàng hóa	như yêu cầu của E-HSMT Hàng hóa chào có nguồn gốc xuất xứ, ký hiệu, nhãn mác sản phẩm rõ ràng.	
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không
2. Đặc tính kỹ thuật của hàng		
Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa.	Nhà thầu chào đặc tính, thông số kỹ thuật chi tiết, rõ ràng tiêu chuẩn về sản phẩm. Đáp ứng về yêu cầu kỹ thuật trong – Phần Yêu cầu kỹ thuật.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
3. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa.		
Quy trình thực hiện	Có các giải pháp kỹ thuật, quản lý chất lượng hàng hóa, biện pháp tổ chức cung cấp, biện pháp tổ chức nhân sự, vận chuyển, bàn giao, nghiệm thu hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế, tiến độ triển khai	Đạt
	Không có các giải pháp kỹ thuật, quản lý chất lượng hàng hóa, biện pháp tổ chức cung cấp, biện pháp tổ chức nhân sự, vận chuyển, bàn giao, nghiệm thu hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế, tiến độ triển khai	Không đạt
4. Tiến độ cung cấp hàng hóa		
Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa	Nhà thầu có bảng cam kết thực hiện theo bảng tiến độ cung cấp hàng hóa.	Đạt
	Không có hoặc bảng tiến độ	Không đạt
5. Bảo hành, bảo trì		
Thời gian bảo hành	Thời gian bảo hành tối thiểu 12 tháng	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
Xử lý khắc phục sự cố hư hỏng	Có phương án thực hiện khắc phục sự cố. Có quy trình bảo trì rõ ràng. Có phương án cung cấp vật tư thay thế	Đạt

	Không có quy trình	Không đạt
6. Uy tín nhà thầu		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó, uy tín trong vòng 03 năm gần đây tính đến thời điểm đóng thầu	<ul style="list-style-type: none"> - Không có hợp đồng vi phạm tiến độ, vi phạm chất lượng hàng hóa dịch vụ do lỗi của nhà thầu. - Không vi phạm về việc gian lận (kê khai không trung thực, làm giả hồ sơ giấy tờ,...) trong đấu thầu ở tất cả các cơ quan, đơn vị trên toàn quốc. - Có tối thiểu 03 hợp đồng đã thực hiện cung cấp về dịch vụ quà tặng trong đó có ít nhất 01 hợp đồng cung cấp về thiết bị điện tử cho đơn vị trên toàn quốc với giá trị trên 1 tỷ mỗi hợp đồng. 	Đạt
	<ul style="list-style-type: none"> - Có hợp đồng vi phạm tiến độ, vi phạm chất lượng hàng hóa dịch vụ do lỗi của nhà thầu. - Vi phạm về việc gian lận (kê khai không trung thực, làm giả hồ sơ giấy tờ,...) trong đấu thầu ở tất cả các cơ quan, đơn vị trên toàn quốc. - Có ít hơn 03 hợp đồng đã thực hiện cung cấp về dịch vụ quà tặng trong đó có ít nhất 01 hợp đồng cung cấp về thiết bị điện tử cho đơn vị trên toàn quốc với giá trị trên 1 tỷ mỗi hợp đồng. 	Không đạt
7. Thời gian thực hiện hợp đồng		
Thời gian thực hiện hợp đồng	- 05 ngày	ĐẠT
	- > 05 ngày	Không đạt
8. Các yêu cầu khác		
Các yêu cầu khác trong hồ sơ	Đáp ứng các yêu cầu khác được nêu trong E-HSMT	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT	Không đạt

Kết luận	Tiêu chuẩn 1,2,3,4,5,6,7 được xác định là đạt hoặc vượt trội so với yêu cầu	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt

Mục 4. Xác định giá chào

Cách xác định giá chào thấp nhất theo các bước sau:

Bước 1: Xác định giá chào;

Bước 2: Sửa lỗi thực hiện theo quy định tại ghi chú (1);

Bước 3: Hiệu chỉnh sai lệch thực hiện theo quy định tại ghi chú (2);

Bước 4: Xác định giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 5: Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 15 Chương I - Chỉ dẫn nhà thầu;

Bước 6: Xếp hạng nhà thầu. HSDX có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) và cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Ghi chú:

(1) Sửa lỗi:

Việc sửa lỗi số học và các lỗi khác được tiến hành theo nguyên tắc sau đây:

a) Lỗi số học bao gồm những lỗi do thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia không chính xác khi tính toán giá chào. Trường hợp không nhất quán giữa đơn giá và thành tiền thì lấy đơn giá làm cơ sở cho việc sửa lỗi; nếu phát hiện đơn giá có sự sai khác bất thường do lỗi hệ thập phân (10 lần, 100 lần, 1.000 lần) thì thành tiền là cơ sở cho việc sửa lỗi. Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” nhà thầu không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của công việc này vào các công việc khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện hoàn thành các công việc này theo đúng yêu cầu nêu trong HSYC và được thanh toán theo đúng giá đã chào.

b) Các lỗi khác:

- Tại cột thành tiền đã được điền đầy đủ giá trị nhưng không có đơn giá tương ứng thì đơn giá được xác định bổ sung bằng cách chia thành tiền cho số lượng; khi có đơn giá nhưng cột thành tiền bỏ trống thì giá trị cột thành tiền sẽ được xác định bổ sung bằng cách nhân số lượng với đơn giá; nếu một nội dung nào đó có điền đơn giá và giá trị tại cột thành tiền nhưng bỏ trống số lượng thì số lượng bỏ trống được xác định bổ sung bằng cách chia giá trị tại cột thành tiền cho đơn giá của nội dung đó. Trường hợp số lượng được xác định bổ sung nêu trên khác với số lượng nêu trong HSYC thì giá trị sai khác đó là sai lệch về phạm vi cung cấp và được hiệu chỉnh theo quy định tại Bước 3;

- Lỗi nhầm đơn vị tính: sửa lại cho phù hợp với yêu cầu nêu trong HSYC;

- Lỗi nhầm đơn vị: sử dụng dấu "," (dấu phẩy) thay cho dấu "." (dấu chấm) và ngược lại thì được sửa lại cho phù hợp theo cách viết của Việt Nam. Khi bên mời thầu cho rằng dấu phẩy hoặc dấu chấm trong đơn giá nhà thầu chào rõ ràng đã bị đặt sai chỗ thì trong trường hợp này thành tiền của hạng mục sẽ có ý nghĩa quyết định và đơn giá sẽ được sửa lại;

- Nếu có sai sót khi cộng các khoản tiền để ra tổng số tiền thì sẽ sửa lại tổng số tiền theo các khoản tiền;

- Nếu có sự khác biệt giữa con số và chữ viết thì lấy chữ viết làm cơ sở pháp lý cho việc sửa lỗi. Nếu chữ viết sai thì lấy con số sau khi sửa lỗi theo quy định tại Mục này làm cơ sở pháp lý.

(2) Hiệu chỉnh sai lệch:

a) Trường hợp có sai lệch về phạm vi cung cấp thì giá trị phần chào thiếu sẽ được cộng thêm vào, giá trị phần chào thừa sẽ được trừ đi theo mức đơn giá tương ứng trong HSDX của nhà thầu có sai lệch;

Trường hợp một hạng mục trong HSDX của nhà thầu có sai lệch không có đơn giá thì lấy mức đơn giá cao nhất đối với hạng mục này trong số các HSDX của nhà thầu khác vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật để làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch; trường hợp trong HSDX của các nhà thầu vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật không có đơn giá của hạng mục này thì lấy đơn giá trong dự toán được duyệt của gói thầu làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch;

Trường hợp chỉ có một nhà thầu duy nhất vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật thì tiến hành hiệu chỉnh sai lệch trên cơ sở lấy mức đơn giá tương ứng trong HSDX của nhà thầu này; trường hợp HSDX của nhà thầu không có đơn giá tương ứng thì lấy mức đơn giá trong dự toán của gói thầu được duyệt làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch.

b) Trường hợp nhà thầu có thư giảm giá, việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch được thực hiện trên cơ sở giá chào chưa trừ đi giá trị giảm giá. Tỷ lệ phần trăm (%) của sai lệch thiếu được xác định trên cơ sở so với giá chào ghi trong đơn chào giá.

ĐƠN CHÀO GIÁ⁽¹⁾

Ngày: _____ [Điền ngày tháng năm ký đơn chào hàng]

Tên gói thầu: _____ [Ghi tên gói thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt]

Tên dự án: _____ [Ghi tên dự án]

Kính gửi: [Điền đầy đủ và chính xác tên của bên mời thầu]

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu và văn bản sửa đổi hồ sơ yêu cầu số _____ [Ghi số của văn bản sửa đổi, nếu có] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà thầu], có địa chỉ tại _____ [Ghi địa chỉ của nhà thầu] cam kết thực hiện gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu] theo đúng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là _____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền]⁽²⁾ cùng với biểu giá kèm theo.

Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ [Ghi thời gian để thực hiện xong tất cả nội dung công việc theo yêu cầu của gói thầu]⁽³⁾.

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một hồ sơ đề xuất này với tư cách là nhà thầu chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.
4. Không thực hiện hành vi bị cấm trong đấu thầu khi tham dự gói thầu này.
5. Những thông tin kê khai trong hồ sơ đề xuất là trung thực.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian _____ ngày⁽⁴⁾, kể từ ngày _____ tháng _____ năm _____⁽⁵⁾.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu⁽⁶⁾

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Nhà thầu lưu ý điền đầy đủ và chính xác các thông tin về tên của bên mời thầu, nhà thầu, thời gian có hiệu lực của hồ sơ đề xuất, được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên, đóng dấu (nếu có).

(2) Giá chào ghi trong đơn chào giá phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với tổng giá chào ghi trong biểu giá tổng hợp, không đề xuất các giá chào khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho chủ đầu tư.

(3) Thời gian thực hiện hợp đồng nêu trong đơn chào giá phải phù hợp với đề xuất về kỹ thuật và yêu cầu về tiến độ nêu tại Mục 2 Chương IV – Yêu cầu đối với gói thầu.

(4) Ghi số ngày có hiệu lực theo đúng yêu cầu của HSYC.

(5) Ghi ngày đóng thầu theo quy định của HSYC.

(6) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà thầu ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào giá thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền; trường hợp tại điều lệ công ty hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn chào giá thì phải gửi kèm theo các văn bản này (không cần lập Giấy ủy quyền). Trường hợp nhà thầu là liên danh thì phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký, trừ hợp trong văn bản thỏa thuận liên danh theo Mẫu số 03 Chương này có quy định các thành viên trong liên danh thỏa thuận cho thành viên đứng đầu liên danh ký đơn chào

giá. Trường hợp từng thành viên liên danh có ủy quyền thì thực hiện như đối với nhà thầu độc lập. Nếu nhà thầu trúng thầu, trước khi ký kết hợp đồng, nhà thầu phải trình chủ đầu tư bản chụp được chứng thực các văn bản này.

BẢN CAM KẾT THỰC HIỆN GÓI THẦU

Ngày: _____ [Điền ngày tháng năm ký cam kết]

Tên gói thầu: _____ [Ghi tên gói thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt]

Tên dự án: : _____ [Ghi tên dự án]

Kính gửi: [Điền đầy đủ và chính xác tên của bên mời thầu]

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu, văn bản sửa đổi hồ sơ yêu cầu số _____ [Ghi số của văn bản sửa đổi, nếu có] và các tài liệu đính kèm hồ sơ yêu cầu do _____ [Ghi tên bên mời thầu] phát hành, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà thầu], có địa chỉ tại _____ [Ghi địa chỉ của nhà thầu] cam kết có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện cung cấp dịch vụ theo đúng quy định của hồ sơ yêu cầu.

Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác của thông tin nêu trong bản cam kết này.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO CỦA DỊCH VỤ

1	2	3	4	5	6
STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Cột 4x5)
1	Dịch vụ thứ 1				M1
2	Dịch vụ thứ 2				M2
				
n	Dịch vụ thứ n				Mn
	Cộng				M=M1+M2+...+Mn
	Thuế GTGT				M*
	Tổng cộng chi phí				M+M*

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
 [ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: ____ [*ghi tên Chủ đầu tư*] (sau đây gọi là “Chủ đầu tư”)

Theo đề nghị của ____ [*ghi tên Nhà thầu*] (sau đây gọi là “Nhà thầu”) là nhà thầu đã trúng thầu gói thầu ____ [*ghi tên gói thầu*] và cam kết sẽ ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ cho gói thầu trên (sau đây gọi là “Hợp đồng”);⁽¹⁾

Theo quy định trong E-HSMT (*hoặc hợp đồng*), Nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư bảo lãnh của một ngân hàng với một khoản tiền xác định để bảo đảm nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện hợp đồng;

Chúng tôi, ____ [*ghi tên của ngân hàng*] ở ____ [*ghi tên quốc gia hoặc vùng lãnh thổ*] có trụ sở đăng ký tại ____ [*ghi địa chỉ của ngân hàng*⁽²⁾] (sau đây gọi là “Ngân hàng”), xin cam kết bảo lãnh cho việc thực hiện hợp đồng của Nhà thầu với số tiền là ____ [*ghi rõ giá trị tương ứng bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng theo quy định tại Mục 5.2 E-ĐKCT của E-HSMT*]. Chúng tôi cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho Chủ đầu tư bất cứ khoản tiền nào trong giới hạn ____ [*ghi số tiền bảo lãnh*] như đã nêu trên, khi có văn bản của Chủ đầu tư thông báo Nhà thầu vi phạm hợp đồng trong thời hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến hết ngày ____ tháng ____ năm ____⁽³⁾.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]***Ghi chú:**

(1) Nếu ngân hàng bảo lãnh yêu cầu phải có hợp đồng đã ký mới cấp giấy bảo lãnh thì Bên mời thầu sẽ báo cáo Chủ đầu tư xem xét, quyết định. Trong trường hợp này, đoạn trên có thể sửa lại như sau:

“Theo đề nghị của ____ [*ghi tên Nhà thầu*] (sau đây gọi là “Nhà thầu”) là nhà thầu trúng thầu gói thầu ____ [*ghi tên gói thầu*] đã ký hợp đồng số ____ [*ghi số hợp đồng*] ngày ____ tháng ____ năm ____ (sau đây gọi là “Hợp đồng”).”

(2) Địa chỉ ngân hàng: ghi rõ địa chỉ, số điện thoại, số fax, e-mail để liên hệ.

(3) Ghi thời hạn phù hợp với yêu cầu quy định tại Mục 5.4 E-ĐKCT.

PHẦN 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương IV. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1 Giới thiệu chung về dự toán, gói thầu

- Tên dự toán: Tổ chức Hội nghị khách hàng TNNQ – đợt 1 năm 2024
- Tên gói thầu: Mua quà tặng khách dự Hội nghị TNNQ – đợt 1 năm 2024.
- Nội dung gói thầu: Cung cấp và giao hàng trực tiếp theo yêu cầu của bên mời thầu.

1.2 Quy mô công việc

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị	Khối lượng mời thầu	Tiến độ cung cấp
1	Đồng hồ thông minh	Chiếc	450	05 ngày từ ngày ký Hợp đồng.
2	Hộp đựng đồng hồ cao cấp	Chiếc	50	05 ngày từ ngày ký Hợp đồng.
3	Loa bluetooth	Chiếc	5	05 ngày từ ngày ký Hợp đồng.
4	Tai nghe bluetooth	Chiếc	10	05 ngày từ ngày ký Hợp đồng.
5	Máy đo huyết áp	Chiếc	20	05 ngày từ ngày ký Hợp đồng.

1.3. Yêu cầu kỹ thuật

Quy cách hàng hoá: Nhà thầu phải đề xuất ký mã hiệu/ nhãn mác, xuất xứ cụ thể của hàng hóa và các thông số kỹ thuật chi tiết của hàng hóa dự thầu, không được phép chào từ hai nhãn hiệu cho hàng hóa yêu cầu; không được ghi cụm từ “tương đương” sau nhãn hiệu hàng hóa đã chào.





Chất lượng hàng hóa: mới 100%, có kí hiệu sản phẩm rõ ràng và đảm bảo theo quy định hiện hành và có đủ tài liệu chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa.

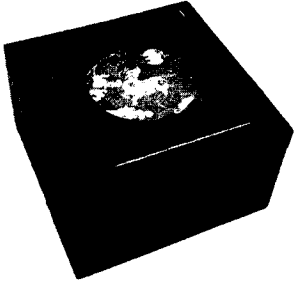

Hàng hóa chào thầu phải thích ứng về địa lý, môi trường.



Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo tiêu chí về kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ “tương đương” hoặc tốt hơn so với các yêu cầu cụ thể

Bảng giá chi tiết: Nhà thầu phải gửi kèm bảng chào giá chi tiết theo từng loại hàng hóa mà bên mời thầu yêu cầu như chi tiết dưới đây. Đóng dấu, scan và up lên hệ thống cùng hồ sơ dự thầu.

STT	Tên	Hình ảnh	Quy cách hàng hoá
-----	-----	----------	-------------------

	hàng hóa		
1	Đồng hồ thông minh	   	<p>Bộ quà tặng 01 bao gồm: 01 Đồng hồ thông minh từ nhãn hàng + 01 hộp cứng <i>nguyên seal</i> + 01 vỏ bọc hộp + 01 túi + 01 thiệp cảm ơn.</p> <p>Chi tiết các thành phần như sau: <u>- Đồng hồ thông minh có tiêu chuẩn và chất lượng như sau:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> + Thời lượng pin 2 tuần + Loại màn hình Sunlight-visible, transfective memory-in-pixel (MIP) + Chỉ số chống nước 5ATM + Vật liệu dây đeo: silicone + Vật liệu thấu kính: chemically strengthened glass + Dây đeo: có (20 mm, tiêu chuẩn công nghiệp) + Kích thước sản phẩm: 42 x 42 x 11.6 mm <p>Fits wrists with a circumference of 126-203 mm</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trọng lượng: 37 g + Kích thước màn hình: 1.04" (26.3 mm) diameter + Độ phân giải màn hình: 208 x 208 pixels + Bộ nhớ: 32 MB <p>Đồng hồ có đầy đủ các chức năng như hiển thị ngày/giờ, đồng bộ thời gian GPS, theo dõi và chăm sóc sức khỏe, kết nối và thông báo thông minh, theo dõi hoạt động, theo dõi và cảnh báo an toàn, tính năng luyện tập, lập kế hoạch và phân tích, tính năng chạy bộ, giải trí ngoài trời, đạp xe, bơi và các tính năng khác theo tiêu chuẩn từ nhà sản xuất.</p> <p>Màu sắc: Đồng hồ có màu sắc thông dụng, dễ đeo cho cả nam và nữ.</p> <p><u>- Sản phẩm có giấy tờ chứng minh nguồn gốc xuất xứ.</u></p> <p><u>Quy cách đóng gói:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - <u>01 hộp cứng nguyên seal</u> <p>Hộp cứng theo đúng tiêu chuẩn của từ nhà sản xuất bên ngoài còn nguyên seal.</p> <ul style="list-style-type: none"> - <u>01 vỏ bọc hộp</u> <p>Vỏ bọc được thiết kế theo yêu cầu từ bên</p>

			<p>mời thầu, có in ấn logo theo nhận diện thương hiệu của bên mời thầu.</p> <p>- <u>01 Túi đựng</u></p> <p>Được thiết kế theo yêu cầu từ bên mời thầu, đồng bộ với thiết kế vỏ bọc, có in ấn logo theo nhận diện thương hiệu của bên mời thầu.</p>
2	Hộp đựng đồng hồ cao cấp		<p>Hộp đựng đồng hồ sơn mài cao cấp được làm từ chất liệu gỗ Tuyết Tùng tự nhiên, phủ sơn mài cao cấp 18 lớp. Tiêu chuẩn sơn mài chung, không bị phồng rộp, xỉ mẩn hạt, không bị hạ ngán mối ghép. Bề mặt mịn, căng bóng. Trong lòng đều, không bị hút lỗ kim đen. Được thiết kế theo yêu cầu từ bên mời thầu, họa tiết sang trọng, đẹp mắt, các họa tiết được mạ vàng, có in ấn logo theo nhận diện thương hiệu của bên mời thầu.</p> <p>- Kích thước: Dài 12,5* rộng 12,5* cao 7,5cm</p>
3	Loa bluetooth		<ul style="list-style-type: none"> - Âm thanh: Stereo - Màu: Black, Brown, Cream - Công suất: 60w - Ứng dụng hỗ trợ: BLUETOOTH - Tần số: 50 Hz-20kHz - Kết nối có dây: AUX, RCA - Kết nối không dây: Bluetooth 5.2 - Kích thước: 260 x 170 x 150 mm - Trọng lượng: 2.85 kg - Bảo hành: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất

4	Tai nghe bluetooth		<ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: Black, Brown - Tần số: 20-20.000 Hz - Ứng dụng hỗ trợ: Không hỗ trợ kết nối APP - Kết nối không dây: Bluetooth 5.0, Kết nối có dây: AUX - Pin: Pin Li-ion tích hợp, có thể sạc lại, Sạc không dây - Thời gian sạc: 15 phút sạc cho 15 giờ chơi nhạc không dây, 3 giờ sạc dây - Thời lượng Pin: 80 giờ sử dụng Bluetooth - Hỗ trợ đàm thoại - Trọng lượng: 0.165g - Bảo hành: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
5	Máy đo huyết áp		<ul style="list-style-type: none"> - Trọng lượng: Máy 460g - Vòng bít 163g - Kích thước: 191mm x 85mm x 120mm (Rộng x Cao x Dài) - Kích thước vòng đo: 145mm x 532mm (Rộng x Dài) - Chu vi vòng bít: 22cm - 42cm - Bộ nhớ: 100 kết quả đo - Màn hình hiển thị: LCD - Loại Pin: 4 pin AA - Dải đo huyết áp: 0 - 299 mmHg - Dải đo nhịp tim: 40 - 180 nhịp/phút - Bảo hành: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất

Ghi chú:

- E-HSMT có đính kèm hình ảnh mẫu sản phẩm để nhà thầu tham khảo.

- (*) Tương đương được định nghĩa là có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương với các hàng hóa đã nêu trên.

- Bất cứ thương hiệu, nhãn hiệu, mã hiệu nào nếu có trong bảng yêu cầu về kỹ thuật đều mang tính minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu. Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo hàng hóa có tiêu chuẩn, thông số kỹ thuật, mỹ thuật, kiểu dáng, chức năng sử dụng "tương đương" hoặc tốt hơn so với các yêu cầu ở trên. Trường hợp nhà thầu đề xuất hàng hóa tương đương hoặc tốt hơn phải cung cấp tài liệu chứng minh đi kèm.

1.4 Xuất xứ và thương hiệu sản phẩm

- Sản phẩm có xuất xứ và nguồn gốc rõ ràng.
- Logo, thương hiệu được in ấn thể hiện trên hàng hoá phải được sự cho phép của nhà sản xuất. Bất kỳ rắc rối liên quan đến pháp lý nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm và mọi chi phí liên quan đến gói thầu này.

1.5 Giao hàng mẫu

- Trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ ngày đóng thầu nhà thầu phải bàn giao hàng mẫu theo đề xuất trong E-HSDT của nhà thầu để Bên mời thầu kiểm tra sản phẩm (giao hàng mẫu tại địa chỉ văn phòng của Bên mời thầu).
- Trường hợp quá thời hạn cung cấp hàng mẫu hoặc sản phẩm không đạt các yêu cầu kỹ thuật, Bên mời thầu sẽ đánh giá E-HSDT của nhà thầu không đáp ứng và thực hiện tiếp các bước đánh giá E-HSDT theo quy định.
- Hàng mẫu của nhà thầu trúng thầu sẽ được Bên mời thầu lưu giữ để thực hiện các thủ tục tiếp theo; Hàng mẫu của nhà thầu không trúng thầu sẽ được trả lại cho nhà thầu trong vòng 15 ngày kể từ ngày công bố kết quả lựa chọn nhà thầu.

1.6 Các yêu cầu khác

1.6.1 Vận chuyển và đóng gói

- Nhà thầu đề xuất biện pháp phối hợp với các bên liên quan, có phương án tổ chức cung cấp, cài đặt, hướng dẫn vận hành, chạy thử, đào tạo, chuyển giao công nghệ, bảo hành bảo trì hợp lý, khoa học, đảm bảo trước khi bàn giao số lượng cho CĐT trước 01 ngày hoặc trước thời điểm thực hiện theo yêu cầu của CĐT.
- Hàng hóa đảm bảo mới, nguyên vẹn bao bì, không trầy xước khi giao hàng.

1.6.2 Công tác nghiệm thu

Nhà thầu phải thông báo cho Bên mời thầu về thời gian bàn giao hàng hóa để nghiệm thu theo các nội dung sau:

- Số lượng hàng hóa yêu cầu cung cấp;
- Chất lượng hàng hóa theo quy cách đã được quy định.

1.6.3 Phương thức thanh toán

- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản;
- Tạm ứng: không thực hiện.
- Tiến độ thanh toán: Nhà thầu được thanh toán 100% giá trị hợp đồng trong vòng 30 ngày làm việc kể từ khi nhà thầu hoàn thành công việc và vận chuyển hàng hóa đến địa điểm giao hàng theo yêu cầu của chủ đầu tư, có biên bản nghiệm thu được ký giữa các bên và cung cấp giấy tờ thanh toán hợp lệ.

Mục 2. Bản vẽ:

Đính kèm mẫu thiết kế túi đựng.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành: Theo yêu cầu nêu tại Mục 1.3 và 1.4 Chương này.

PHẦN III: ĐIỀU KIỆN HỢP ĐỒNG VÀ BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG

CHƯƠNG V: DỰ THẢO HỢP ĐỒNG⁽¹⁾

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Hợp đồng số: _____

Gói thầu: _____ [ghi tên gói thầu]

Thuộc dự án: _____ [ghi tên dự án]

- Căn cứ⁽²⁾ ____ (Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015);

- Căn cứ⁽²⁾ ____ (Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023);

- Căn cứ Quyết định số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của ____ về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu ____ [ghi tên gói thầu] và Thông báo chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của Bên mời thầu;

- Căn cứ biên bản hoàn thiện hợp đồng đã được Bên mời thầu và nhà thầu trúng thầu ký ngày ____ tháng ____ năm ____;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A)

Tên Chủ đầu tư:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

E-mail:

Tài khoản:

Mã số thuế:

Đại diện là ông/bà:

Chức vụ:

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy quyền).

Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)

Tên nhà thầu:

Địa chỉ:

Điện thoại:

⁽¹⁾ Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, nội dung hợp đồng theo mẫu này có thể sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, đặc biệt là đối với các nội dung khi hoàn thiện hợp đồng có sự khác biệt so với E-ĐKCT.

⁽²⁾ Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành.

Fax:

E-mail:

Tài khoản:

Mã số thuế:

Đại diện là ông/bà:

Chức vụ:

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (*trường hợp được ủy quyền*).

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Đối tượng của hợp đồng là cung cấp các dịch vụ được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phạm vi cung cấp và bảng giá cùng các Phụ lục khác);
2. Biên bản hoàn thiện hợp đồng;
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
4. E-ĐKCT của hợp đồng;
5. E-ĐKC của hợp đồng;
6. E-HSĐT và các văn bản làm rõ E-HSĐT của nhà thầu trúng thầu (nếu có);
7. E-HSMT và các tài liệu sửa đổi E-HSMT (nếu có);
8. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng quy định tại Điều 5 của hợp đồng này theo phương thức được quy định tại E-ĐKCT của hợp đồng cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định tại E-ĐKC và E-ĐKCT của hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các dịch vụ như quy định tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng.

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng: ___ [ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền ký hợp đồng].
2. Phương thức thanh toán: ___ [ghi phương thức thanh toán theo quy định tại Mục 13.1 E-ĐKCT].

Điều 6. Loại hợp đồng: ___ [ghi loại hợp đồng phù hợp với quy định tại Mục 10.1 E-ĐKCT].

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng: ___ [ghi thời gian thực hiện hợp đồng phù hợp với quy định tại Mục 8 E-ĐKC, E-HSDT và kết quả hoàn thiện hợp đồng giữa hai bên].

Điều 8. Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá : _____ [trích xuất theo Mục 27.2 E-CDNT] giá hợp đồng.

Điều 9. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

9.1. Bên B phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo các yêu cầu sau :

- Thời gian nộp đảm bảo thực hiện hợp đồng : trong vòng 01 ngày làm việc kể từ ngày hai bên ký kết hợp đồng.

- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng : Thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập theo luật pháp Việt nam.

- Giá trị đảm bảo thực hiện hợp đồng : 3% giá trị hợp đồng.

- Hiệu lực của đảm bảo thực hiện hợp đồng : Kể từ ngày Bên B phát hành thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập theo luật pháp Việt nam đến sau 30 ngày kể từ ngày hai bên ký kết hợp đồng này.

9.2. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Bên A khi Bên B không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo hợp đồng làm phát sinh thiệt hại cho Bên A ; Bên B thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.

Điều 10. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ___ [ghi cụ thể ngày có hiệu lực của hợp đồng].

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành ___ bộ, Chủ đầu tư giữ ___ bộ, nhà thầu giữ ___ bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ
THẦU**

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng
dấu]

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CHỦ
ĐẦU TƯ**

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

PHỤ LỤC BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG

(Kèm theo hợp đồng số _____, ngày ____ tháng ____ năm ____)

Phụ lục này được lập trên cơ sở bảng chào giá dự thầu của Nhà thầu theo các Mẫu bảng giá dự thầu tương ứng nêu tại E-HSMT và các thỏa thuận đã đạt được trong quá trình hoàn thiện hợp đồng, trong đó bao gồm đơn giá, thành tiền cho từng hạng mục, nội dung công việc.